

visocor[®] HM50

Hướng dẫn sử dụng



Mục lục

A Mục đích sử dụng	4
B Các hướng dẫn an toàn	5
1. Các hướng dẫn quan trọng cho người dùng	5
2. Các chi tiết kỹ thuật quan trọng	7
C Cách sử dụng máy	10
1. Mô tả thiết bị	10
2. Màn hình	11
3. Các hướng dẫn quan trọng cho người dùng	12
4. Lắp/Thay pin	14
5. Kích hoạt và cài đặt ngày/giờ	15
6. Gắn thiết bị	17
7. Tư thế đo	18
8. Cách đo huyết áp	19
9. Nhịp tim không đều và loạn nhịp tim	21
10. Sử dụng bộ nhớ	21
D Những điều cần biết về huyết áp	24
1. Các giá trị huyết áp tâm thu và tâm trương	24
2. Lý do các kết quả đo khác nhau	24
3. Tại sao nên đo huyết áp thường xuyên?	25
4. Huyết áp bình thường là bao nhiêu?	25

Mục lục

E Thông tin kỹ thuật	26
1. Các tin nhắn báo lỗi và sự cố	26
2. Dịch vụ khách hàng	29
3. Thông số kỹ thuật	30
4. Phụ tùng và phụ kiện chính hãng	32
5. Kiểm tra kỹ thuật/ Kiểm tra hiệu chỉnh	32
6. Giải thích các biểu tượng	33
7. Xử lý rác thải	34
F Bảo quản máy	35
G Bảo hành	36

Cảm ơn bạn đã lựa chọn máy đo huyết áp cổ tay visocor® HM50 (dưới đây còn được gọi là thiết bị).

Hướng dẫn sử dụng này giúp bạn sử dụng thiết bị an toàn và hiệu quả. Cần giữ gìn hướng dẫn sử dụng và máy cẩn thận. Thiết bị phải sử dụng đúng theo các bước chi tiết trong hướng dẫn sử dụng và không được sử dụng cho các mục đích khác. Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

A Mục đích sử dụng

Thiết bị dùng để đo huyết áp và nhịp tim ở cổ tay cho người dùng từ 15 tuổi trở lên. Sản phẩm được khuyến dùng cho các bệnh nhân có huyết áp không ổn định để kiểm tra huyết áp và hỗ trợ điều trị tại nhà.

Visocor® HM50 sử dụng phương pháp Oscillometric để đo huyết áp và nhịp tim.

Vòng bít hình chiếc khăn được thiết kế cong hai mặt đặc biệt tiện dụng khi vừa dễ dàng đeo và đảm bảo vị trí đặt máy hoàn hảo trong quá trình đo.

Dựa vào sự thay đổi áp lực gây ra do xung áp lực giảm dần của vòng bít, máy tính toán các giá trị tâm thu, tâm trương và nhịp tim. Sau đó, vòng bít được xả hơi hoàn toàn.

Bộ nhớ máy lưu trữ 60 kết quả đo gần nhất.

B Các hướng dẫn an toàn

1. Các hướng dẫn quan trọng cho người dùng

- Đo huyết áp ở trẻ em yêu cầu phải có kiến thức chuyên môn! Tham khảo ý kiến của bác sĩ nếu muốn đo huyết áp cho trẻ. Thiết bị không được phép dùng cho trẻ sơ sinh.
- Vòng bít đặc biệt tiện dụng được thiết kế phù hợp với chu vi cổ tay từ 12.5-21.5 cm.
- Kết quả của máy đo huyết áp tự động có thể sai lệch do mang thai, bị rối loạn nhịp tim hoặc xơ cứng động mạch. Khi muốn tự kiểm tra huyết áp bạn cần trao đổi với bác sĩ của mình.
- Vòng bít không được đặt lên những vị trí nguy hiểm như vết thương, bị phình động mạch,... vì có thể gây ra chấn thương! Quá trình truyền tĩnh mạch hoặc các thiết bị giám sát y tế khác có thể bị gián đoạn.

B Các hướng dẫn an toàn

- Cần tham khảo ý kiến bác sĩ trước khi sử dụng máy nếu bạn đang điều trị lọc máu, dùng thuốc chống đông máu, thuốc kháng tiểu cầu hoặc thuốc kích thích cơ bắp steroid. Chảy máu trong có thể xảy ra trong các trường hợp này.
- Nếu bạn đã từng phẫu thuật vú và cắt các hạch ở nách, bạn không được đo huyết áp ở tay phía bên đó.
- Máy có các bộ phận nhỏ trẻ em dễ nuốt vào. Do đó, cần để máy tránh xa tầm tay trẻ em.
- Máy chỉ dùng để đo huyết áp chứ không phải để điều trị. Không tự ý thay đổi thuốc hoặc liều lượng thuốc mà không có sự chỉ định của bác sĩ
- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng mục “Các hướng dẫn quan trọng cho người dùng” (trang VI-12) trước khi đo huyết áp.

B Các hướng dẫn an toàn

2. Các chi tiết kỹ thuật quan trọng

- Một nguồn cung cấp điện ổn định cho thiết bị là điều cần thiết để tránh những rắc rối khi đo huyết áp.
 - Vui lòng chỉ sử dụng loại pin kiềm có tuổi thọ cao (LR3).
 - Khi thay pin, thay tất cả pin cùng một lúc.
 - Bạn cần 2 x 1.5 V AAA/LR03. Loại pin có thể nạp lại chỉ có điện áp 1.2V nên không phù hợp để sử dụng.
- Nếu máy không dùng trong thời gian dài, hãy tháo rời pin để tránh pin bị rò rỉ.
- Trong những trường hợp bất lợi, như pin ngắn mạch, nắp ngăn chứa pin hoặc vòng bít có thể nóng lên.
- Nếu máy được bảo quản ở nhiệt độ dưới 0 °C, trước khi sử dụng hãy để máy ở nhiệt độ phòng ít nhất 1 tiếng.
- Máy chỉ được bảo hành khi sử dụng phụ kiện chính hãng.

B Các hướng dẫn an toàn

- Để máy cách ít nhất là 3 m đối với điện thoại di động, lò vi sóng hoặc các thiết bị có trường điện từ mạnh. Nếu để gần, máy sẽ có kết quả không chính xác.
- Việc hiển thị tần số xung nhịp không phù hợp để kiểm tra tần số của máy tạo nhịp tim. Phương thức hoạt động của máy tạo nhịp tim và máy đo huyết áp độc lập nhau.
- Không tự ý mở, sửa chữa máy hoặc vòng bít (Trừ việc thay pin). Đây là thiết bị y tế và chỉ được mở bởi chuyên gia có thẩm quyền. Nếu máy đã được mở, nó phải được kiểm tra đo lường bởi một tổ chức có thẩm quyền.
- Vòng bít chỉ được bơm khi quấn trên cổ tay.
- Không được kéo căng hoặc xoắn vòng bít và không để lên các vật sắc hoặc nhọn. Điều này có thể làm hỏng vòng bít.
- Hãy đảm bảo đúng các điều kiện hoạt động của máy khi đo. Xem thông số kỹ thuật, trang VI-30.

B Các hướng dẫn an toàn

- Quá trình bơm hơi và đo có thể bị dừng lại nếu nhấn vào nút Start/Stop hoặc tháo vòng bít. Trong trường hợp này, thiết bị dừng bơm và xì hơi vòng bít.

C Cách sử dụng máy

1. Mô tả thiết bị



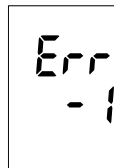
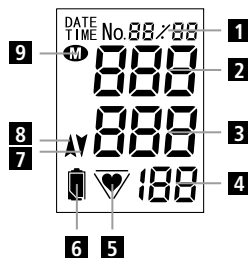
- 1 Vòng bít
- 2 Màn hình
- 3 Nút Start/Stop
- 4 Nút xem lại bộ nhớ
- 5 Ngăn chứa pin (Có thể tháo nắp)

VI-10

Cách sử dụng máy C

2. Màn hình

- 1 Bộ nhớ hoặc ngày/giờ
- 2 SYS = Tâm thu (Giá trị huyết áp cao hơn)
- 3 DIA = Tâm trương (Giá trị huyết áp thấp hơn)
- 4 PUL 1/min = Mạch tính nhịp mạch trên mỗi phút
- 5 Hiển thị tín hiệu nhịp tim hoặc dao động xung nhịp không đều (Trang VN-21)
- 6 Hiển thị kiểm tra pin
- 7 Vòng bít xả khí
- 8 Vòng bít bơm khí
- 9 Mã bộ nhớ



Tin nhắn báo hỏng và lỗi (Trang VI-26)

VI-11

C Cách sử dụng máy

3. Các hướng dẫn quan trọng cho người dùng

Để có một kết quả đo có giá trị, hãy lưu ý những điều sau trước và trong khi đo:

- Không uống đồ uống chứa cồn, cafein hoặc hút thuốc ít nhất một giờ trước khi đo.
- Thư giãn ít nhất 5 phút trước khi đo. Có thể nghỉ đến 1 tiếng trong trường hợp đang quá căng thẳng hoặc vừa làm việc quá sức.
- Hãy để cổ tay trần, quần áo hoặc đồng hồ/trang sức không làm giảm lưu lượng máu tới hoặc từ cánh tay đến mà ảnh hưởng đến huyết áp tại vị trí đo.
- Giữ tư thế cơ thể thoải mái::
 - Hãy ngồi gần một chiếc bàn (tốt nhất là cao ngang với bàn ăn, không phải bàn cà phê!).
 - Tựa lưng vào ghế nghỉ ngơi.
 - Đặt cánh tay sao cho vòng bít cao ngang tim.
 - Đặt bàn chân lên mặt sàn và không bắt chéo chân.

C Cách sử dụng máy C

- Cần ngồi yên và giữ im lặng khi đo. Các cử động bất thường, rung (lắc), nói chuyện và thở mạnh sẽ ảnh hưởng và thậm chí có thể làm sai lệch kết quả đo. Quan sát các tín hiệu nhịp tim không đều trên màn hình; nếu cần thiết, tiến hành đo lại đúng cách.
- Thỉnh thoảng máy cho kết quả đo khác thường. Hãy kiểm tra xem bạn đã thực hiện đo đúng hướng dẫn sử dụng chưa? Nếu cần thiết, nghỉ ngơi và đo lại sau 3-5 phút.

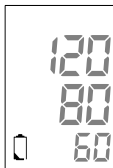
Mẹo: Ngồi yên tại chỗ, máy sẽ tự động tắt 3 phút sau khi đo. Hãy thực hiện đo lại sau đó.
- Thường đo huyết áp trên cùng một cánh tay để tránh sự khác biệt giữa bên trái với bên phải và so sánh các kết quả đo được. Hỏi bác sĩ nên đo trên cánh tay nào.
- Huyết áp của cơ thể không phải lúc nào cũng cố định. Nó có thể dao động lên hoặc xuống 20 mmHg trong vài phút.

C Cách sử dụng máy

4. Lắp/Thay pin

- Mở nắp ngăn chứa pin:
Tháo nắp ngăn chứa pin ở mặt bên của máy.
- Lắp pin:
Tháo pin cũ ra và lắp pin mới vào. Hãy chú ý cực pin (đánh dấu trong ngăn chứa pin).
- Đóng nắp ngăn chứa pin:
Đóng nắp ngăn chứa pin bằng cách gạt nắp trở về trạng thái ban đầu.

Khi màn hình hiện biểu tượng “Pin nhấp nháy” lần đầu, pin máy chỉ đủ để đo 30 lần nữa. Hãy thay pin mới trong thời gian này.



C Cách sử dụng máy C

5. Kích hoạt và cài đặt ngày/giờ

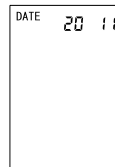
Bạn có thể kích hoạt tính năng ngày/giờ của máy khi cần. Tính năng này chưa được kích hoạt khi mới mua máy.

Kích hoạt tính năng ngày/giờ

Để kích hoạt tính năng ngày/giờ, bấm nút Start/Stop và nút Memory ngay khi màn hình bật. Tính năng này có thể được tắt bất cứ lúc nào bằng cách tương tự.

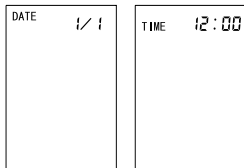
Cài đặt ngày/giờ

4 chữ số đại diện năm xuất hiện đầu tiên. Bấm nút Memory để đặt lại năm đúng. Bấm nút Start/Stop để xác nhận năm đã chọn và chuyển sang chế độ cài đặt ngày/tháng.



C Cách sử dụng máy

Đặt lại tháng đúng bằng nút Memory và xác nhận bằng nút Start/Stop. Thực hiện tương tự để đặt lại ngày, giờ và phút.



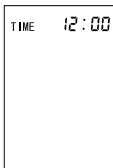
Thay đổi Ngày/Giờ

Để thay đổi ngày/giờ, tháo một pin ra và đợi cho đến khi màn hình tắt. Bây giờ bạn có thể kích hoạt lại tính năng ngày/giờ và cài đặt lại các giá trị.

Tắt tính năng Ngày/Giờ

Để tắt tính năng ngày/giờ, bấm nút Start/Stop và nút Memory ngay sau đó.

Khi tính năng ngày/giờ được kích hoạt, thời gian vẫn sẽ hiển thị lúc máy tắt.

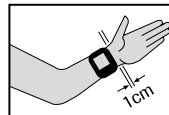


Cách sử dụng máy C

6. Gắn thiết bị

Vòng bít hình chiếc khăn được thiết kế cong hai mặt đặc biệt tiện dụng khi vừa dễ dàng đeo và đảm bảo vị trí đặt máy hoàn hảo trong quá trình đo. Chất liệu sử dụng đã được thử nghiệm về khả năng tương thích với da theo tiêu chuẩn ISO 10.993.

- Đưa cổ tay của bạn ra, lòng bàn tay hướng lên trên.
- Đeo máy vào cổ tay sao cho khoảng cách giữa cổ tay và mép trên của vòng bít khoảng 1 cm.
- Bây giờ kéo và đóng vòng bít lại.



Nhờ kiểu dáng được tối ưu hóa, vòng bít được quấn chặt phù hợp để tránh các sai số khi đo.

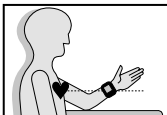
C Cách sử dụng máy

7. Tư thế đo

Nên ngồi để thực hiện đo. Trong trường hợp đặc biệt có thể nằm.

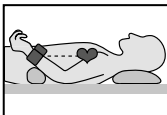
Đo khi ngồi

Ngồi ở bàn ăn, tựa lưng vào ghế, đặt cánh tay sao cho vòng bít cao ngang tim. Đặt bàn chân lên mặt sàn và không bắt chéo chân.



Đo khi nằm

Nằm ngửa. Đeo máy vào cổ tay và giữ máy cao ngang tim (cánh tay đặt thư giãn trên một chiếc gối hoặc đệm). Hít thở sâu 5 - 6 lần để thư giãn trước khi đo. Trong khi đo giữ cánh tay cố định và không nói chuyện.



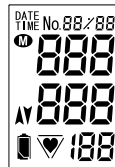
C Cách sử dụng máy C

Lưu ý:

- Không gập cổ tay trong bất kỳ trường hợp nào.
- Thả lỏng bàn tay, không nắm chặt.
- Nếu vòng bít thấp hơn hoặc cao hơn tim, kết quả có thể cao hơn hoặc thấp hơn.

8. Cách đo huyết áp

- Nhấn nút Start/Stop để bật máy. Màn hình sau sẽ hiện lên.
- Sau khi hiệu chỉnh lại áp lực không khí xung quanh, vòng bít được bơm tự động đến khoảng 190 mmHg. Nếu áp lực này chưa đủ để đo, vòng bít sẽ tự động được bơm thêm mỗi lần 40 mmHg cho đến khi áp lực vòng bít đạt đủ.



C Cách sử dụng máy

- Việc bơm để áp lực trên 190 mmHg cũng có thể được điều khiển bằng tay: Nhấn và giữ nút Start/Stop ngay sau khi bắt đầu bơm và thả nút bấm ngay sau đó khi áp lực vòng bít cao hơn so với huyết áp tâm thu tối đa dự kiến khoảng 40mmHg. Máy sẽ ngừng bơm khi không bấm nút.

- Máy bắt đầu đo khi vòng bít xả hơi. Biểu tượng „♥” nhấp nháy cho đến khi tần số nhịp tim được hiển thị.
- Phép đo hoàn thành khi có tiếng bíp dài. Màn hình hiện các giá trị huyết áp tâm thu, tâm trương và nhịp tim.
- Máy tự động tắt sau 3 phút.



Cách sử dụng máy C

9. Nhịp tim không đều và rối loạn nhịp tim

Nếu biểu tượng nhịp tim không đều nhấp nháy sau khi đo, máy đã ghi lại các xung nhịp không đều trong quá trình đo. Điều này có thể do nhịp tim không đều (rối loạn nhịp tim), rối loạn do cử động, nói chuyện hoặc thở sâu. Biểu tượng được lưu kèm kết quả đo tương ứng.



Nếu biểu tượng này xuất hiện thường xuyên, bạn nên trao đổi với bác sĩ! Nhịp tim không đều được xem là nghiêm trọng và nên đo lại trong điều kiện tốt hơn.

10. Sử dụng bộ nhớ

Các kết quả đo được lưu tự động trong bộ nhớ. Bộ nhớ lưu được tối đa 60 kết quả và tính giá trị trung bình. Kết quả cũ nhất (No.60) sẽ tự động được xóa khi bộ nhớ đầy để lưu kết quả mới nhất (No.1).

C Cách sử dụng máy

Xem lại kết quả đo

Bấm nút Memory để xem lại kết quả. Giá trị trung bình của các kết quả đã lưu được hiển thị bằng chữ "A".

Khi bấm tiếp nút Memory, kết quả đo mới nhất (No.1) sẽ hiện lên.

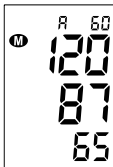
Bấm tiếp nút Memory để xem lại các kết quả đo cũ hơn.

Khi tính năng ngày/giờ được kích hoạt, các giá trị đã đo được hiện lần lượt với số bộ nhớ, ngày, giờ.

Sau khi xem xong, máy sẽ tự tắt sau 30 giây.

Xóa dữ liệu

Để xóa từng giá trị đo, bấm nút Memory liên tục để chọn giá trị đo muốn xóa.



C Cách sử dụng máy C

Sau đó bấm và giữ nút Memory khoảng 8 - 10 giây cho đến khi giá trị muốn xóa nhấp nháy và biến mất.

Để xóa cả bộ nhớ, mở lại giá trị trung bình hiện (A), bấm và giữ nút Memory đến khi giá trị nhấp nháy rồi biến mất.

D Những điều cần biết về huyết áp

1. Các giá trị huyết áp tâm thu và tâm trương

Hệ thống tim mạch có chức năng cung cấp đủ lượng máu và vận chuyển chất dinh dưỡng đến tất cả các cơ quan và các mô trong cơ thể. Do đó, tim co bóp và giãn ra với tốc độ bình thường khoảng 60-80 lần mỗi phút. Áp lực của máu lên thành động mạch khi tim co bóp được gọi là huyết áp tâm thu. Áp lực giãn ra sau đó, khi tim nạp máu, được gọi là huyết áp tâm trương. Trong đo lường hàng ngày bạn xác định cả hai giá trị.

2. Lý do các kết quả đo khác nhau

Huyết áp rất nhạy cảm với các tác động bên trong và bên ngoài. Nó có thể bị ảnh hưởng bởi ngay cả những thay đổi nhỏ. Điều này giải thích lý do tại sao thường các giá trị đo của bác sĩ hoặc dược sĩ cao hơn khi đo ở nhà. Những thay đổi về thời tiết, khí hậu, căng thẳng về thể chất hoặc tâm lý có thể ảnh hưởng đến kết quả đo.

D Những điều cần biết về huyết áp

3. Tại sao nên đo huyết áp thường xuyên?

Thời gian trong ngày cũng ảnh hưởng đến huyết áp của bạn. Ban ngày huyết áp thường cao hơn so với lúc nghỉ ngơi buổi tối. Đo huyết áp một lần và không thường xuyên sẽ khó đánh giá thực tế huyết áp của bạn. Một đánh giá đáng tin cậy chỉ khi các phép đo được thực hiện thường xuyên. Trao đổi với bác sĩ về kết quả huyết áp của bạn.

4. Huyết áp bình thường là bao nhiêu?

Tổ chức y tế thế giới (WHO) đã thiết lập các giới hạn theo mmHg (milimet thủy ngân) để phân loại các giá trị huyết áp.

WHO 2003	Huyết áp tâm thu = Giá trị cao mmHg**	Huyết áp tâm trương = Giá trị thấp mmHg**
Huyết áp cao	Từ 140*	Từ 90*
Giới hạn cho phép	120 tới 139	80 tới 89
Bình thường	dưới 120	dưới 80


* Đủ để đánh giá khi một trong hai giá trị đo vượt ngưỡng.

** millimet thủy ngân

E Thông tin kỹ thuật**1. Các tin nhắn báo lỗi và sự cố**

Sự cố thường gặp	Nguyên nhân	Cách khắc phục
Hiện Err - 300	Áp lực vòng bút quá lớn. Vòng bút bơm căng tối đa do cử động.	Thực hiện đo lại. Không cử động, không nói chuyện.
Hiện Err - 1	Lỗi khi đo. Không thể đo khi tay cử động hoặc cơ thể dịch chuyển.	Thực hiện đo lại. Không cử động, không nói chuyện.
Hiện Err - 2	Lỗi bơm hơi, áp suất bơm quá nhanh hoặc quá chậm.	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đo lại - Không di chuyển - Không nói chuyện - Kiểm tra vòng quấn cổ tay Nếu lỗi xảy ra thường xuyên, gọi hotline hỗ trợ.
	Vòng bút quấn sai.	
Hiện Err - 3	Tốc độ xả khí quá nhanh hoặc quá chậm.	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đo lại - Không di chuyển - Không nói chuyện Nếu lỗi xảy ra thường xuyên, gọi hotline hỗ trợ.
	Cử động hoặc nói chuyện khi đo.	

Thông tin kỹ thuật E

Sự cố thường gặp	Nguyên nhân	Cách khắc phục
	Nhịp tim không đều, cử động, run, hít thở sâu, hồi hộp,...	Nghỉ 3 – 5 phút rồi đo lại. Các nguyên nhân (tùy thuộc mức độ) có thể ảnh hưởng đến kết quả đo. Cần trao đổi với bác sĩ.
Kết quả đo quá cao hoặc quá thấp	Nghỉ ngơi quá ít trước khi đo. Cử động hoặc nói chuyện lúc đo.	Nghỉ ngơi và đo lại sau 3 – 5 phút. Thực hiện theo hướng dẫn sử dụng trang VI-12.
	Kiểm tra xem vòng bit chọn phù hợp không?	Kiểm tra chu vi cổ tay.
	Vị trí đo không chính xác.	Thực hiện đo lại. Đảm bảo tư thế đo chính xác (Trang VI-18)
Các kết quả đo liên tiếp khác nhau	Huyết áp không phải lúc nào cũng ổn định. Nó có thể tăng hoặc giảm 20 mmHg trong vài phút.	-----

E Thông tin kỹ thuật

Sự cố thường gặp	Nguyên nhân	Cách khắc phục
Kết quả đo bất thường	Cử động hoặc nói chuyện khi đo, nghỉ ngơi không đủ, hút thuốc, uống rượu, cafe.	Kiểm tra lại cách đo và đo lại. Xem hướng dẫn sử dụng trang VI-12.
Hiện 0 0	Vô tình bấm nút Start/Stop khi thay pin.	Tắt máy, sau đó bấm nút Start/Stop để bật lại.
Gián đoạn khi đo, vòng bút xả hơi rồi bơm tiếp.	Máy phát hiện sự cố hoặc giá trị tâm trương quá thấp.	Máy không không có sự cố gì. Thực hiện đo lại.
	Cử động trong khi đo.	Nếu cần thiết, ngừng đo, nghỉ ngơi và đo lại sau 5 phút.
Màn hình không hiện khi bật máy	Pin lắp không đúng.	Kiểm tra vị trí các pin.
	Hết pin.	Thay pin.
	Mặt tiếp xúc của pin bẩn.	Lau sạch mặt tiếp xúc pin.
Màn hình không hiện khi bấm nút Memory.	Không có kết quả đo được lưu trữ.	Thực hiện phép đo mới.

Thông tin kỹ thuật E

Sự cố thường gặp	Nguyên nhân	Cách khắc phục
Gián đoạn khi đo	Hết pin.	Thay pin.
Kết quả đo quá cao hoặc thấp	Vị trí đo sai.	Đo lại, chỉnh tư thế đo đúng. Không cử động hoặc nói chuyện.
Màn hình không hiện ngày, giờ	Tính năng vô tình bị tắt. Tính năng chưa được kích hoạt lại sau khi thay pin.	Kích hoạt ngày/giờ như mô tả trang VI-15.

2. Dịch vụ khách hàng

Máy chỉ được sửa chữa bởi nhà sản xuất hoặc trung tâm bảo hành chính hãng tại Việt Nam, vui lòng liên hệ:

Công ty TNHH YSMART
 P1104-Nhà C5-Khu Đô Thị Mỹ Đình 1
 Nam Từ Liêm-Hà Nội - Việt Nam
 Tel: +84. 04 62871707
 Email: info@uebe.vn
 Internet: http://uebe.vn

E Thông tin kỹ thuật**3. Thông số kỹ thuật**

Loại máy:	Thiết bị đo tự động kỹ thuật số có bơm điện để đo huyết áp ở cổ tay.
Kích thước:	W = 70 mm x H = 70 mm x D = 80 mm kèm vòng bút.
Trọng lượng:	121 g cả vòng bút, không bao gồm pin
Màn hình:	Màn hình LCD (màn hình tinh thể lỏng) để đo các giá trị và kiểm tra.
Bộ nhớ:	Lưu 60 kết quả (được lưu tự động) và giá trị trung bình (A).
Phương pháp đo:	Phương pháp Oscillometric xác định tâm thu, tâm trương và nhịp tim.
Phương pháp đo tại bệnh viện để kiểm định:	Đo trực tiếp bằng ống nghe
Áp lực bơm:	Lúc đầu bơm tới khoảng 190 mmHg, sau đó tiếp từng bước 40 mmHg
Khoảng huyết áp hiển thị:	0-300 mmHg
Dải đo:	Tâm thu: 50-250 mmHg Tâm trương: 40-150 mmHg Nhịp tim: 40-160 nhịp/phút

Thông tin kỹ thuật E

Sai số:	Đo huyết áp: Tương ứng EN 1060 phần 3 Đo áp suất: ± 3 mmHg Đo nhịp tim: ± 5 %
Số Seri:	Mỗi máy có một số Seri riêng được quy ước bởi nhà sản xuất và in ở chỗ để pin.
Nguồn cấp:	Pin loại: 2 x 1.5 V, AAA, LR 03, Tuổi thọ: Đo khoảng 700 lần trong 2 năm
Vòng bút:	Vòng bút loại H5, chu vi cổ tay 12.5 cm - 21.5 cm
Điều kiện hoạt động:	Nhiệt độ môi trường từ 10 đến 40 °C Độ ẩm tương đối tới 85%, không ngưng tụ Áp suất không khí 700 đến 1040 hPa
Điều kiện bảo quản, lưu trữ:	Nhiệt độ môi trường từ -20 đến 50 °C. Độ ẩm không khí lên đến 85%, không ngưng tụ
Van giảm áp:	Điều khiển điện tử
Tắt tự động:	Khoảng 3 phút sau khi kết thúc đo
Phân loại bảo vệ IP:	IP20: Bảo vệ chống lại các vật rắn bên ngoài với các hạt có đường kính lớn hơn 12,5 mm, không chống nước.
Tuổi thọ:	5 năm
Phân loại theo:	Cấp điện qua pin.

E Thông tin kỹ thuật

4. Phụ tùng và phụ kiện chính hãng

Các phụ tùng và phụ kiện chính hãng sau có sẵn tại các cửa hàng thiết bị y tế:

- Vòng bút loại H5 (cho chu vi cổ tay 12.5-21.5 cm)
Part no. 2205001, PZN 09101582

Các thông số kỹ thuật có thể thay đổi.

5. Kiểm tra kỹ thuật/ Kiểm tra hiệu chỉnh

Về cơ bản, sau 2 năm nên kiểm tra độ chính xác của máy 1 lần. Tuy nhiên, người dùng có chuyên môn ở Đức phải tuân thủ các quy định nói trên theo „Quy định sử dụng các thiết bị y tế“. Việc kiểm tra được thực hiện bởi UEBE Medical GmbH, cơ quan chịu trách nhiệm đo lường, hoặc các dịch vụ bảo trì được ủy quyền. Chú ý các quy định của nước sở tại. Khi có yêu cầu, cơ quan chức năng hoặc các dịch vụ bảo trì có thẩm quyền nhận được một „hướng dẫn thử nghiệm để kiểm tra đo lường“ từ nhà sản xuất.

Thông tin kỹ thuật E

Chú ý: Không tự ý mở máy (trừ khi thay pin) mà không có sự đồng ý của nhà sản xuất.

6. Giải thích các biểu tượng



Sản phẩm sản xuất theo tiêu chuẩn của hội đồng Châu Âu theo quy định số 93/42/EC từ ngày 05 tháng 09 năm 2007 về thiết bị y tế và được đóng dấu CE O123 (TÜV SÜD Product Service GmbH).



Mức độ bảo vệ chống điện giật: Loại BF



Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng



Bảo quản và vận chuyển ở nhiệt độ -20 đến +50 °C.



Máy đo có thể chịu độ ẩm lên đến 85%, không ngưng tụ



Giữ khô

E Thông tin kỹ thuật

IP20 Bảo vệ chống lại các vật rắn bên ngoài với các hạt có đường kính lớn hơn 12,5 mm, không chống nước.



Nhà sản xuất



Số Seri



Số tham chiếu = số mã hàng

7. Xử lý rác thải



Pin và các thiết bị kỹ thuật không được vứt bỏ cùng với rác thải sinh hoạt, nó phải được thu gom và xử lý tại nơi quy định.

Bảo quản máy F

- Máy chứa các bộ phận nhạy cảm và phải được bảo quản tránh sự thay đổi nhiệt độ, độ ẩm, không khí, bụi và ánh sáng mặt trời trực tiếp.
- Chú ý không để vật nặng đè lên máy.
- Máy không chống lại được các va đập mạnh. Cần kiểm tra máy nếu bị rơi hoặc va đập mạnh.
- Máy không chống thấm nước.
- Sử dụng vải mềm, khô để vệ sinh máy. Không sử dụng xăng, chất pha loãng hoặc chất tẩy rửa mạnh khác.
- Không lau chùi hoặc rửa vòng bút bằng máy. Nếu vòng bút bị bẩn trong quá trình sử dụng, sử dụng chất tẩy rửa tổng hợp và lau nhẹ nhàng bề mặt.
- Nếu thiết bị đã bị mở, nó phải được kiểm tra đo lường do một tổ chức được ủy quyền thực hiện.

G Bảo hành

Thiết bị này được sản xuất và kiểm tra rất kỹ. Tuy nhiên, trong trường hợp phát hiện lỗi khi giao hàng, chúng tôi sẽ bảo hành phù hợp theo các điều khoản và điều kiện sau đây:

Sản phẩm được sửa chữa hoặc đổi mới miễn phí trong thời hạn bảo hành 2 năm kể từ ngày mua hàng. Khách hàng chịu phí vận chuyển bảo hành về công ty. UEBE Vietnam sẽ từ chối nhận hàng trả lại khi khách hàng chưa thanh toán phí này.

Không bảo hành các trường hợp sản phẩm bị hao mòn cũng như hư hỏng do người dùng không tuân thủ hướng dẫn sử dụng, sử dụng không đúng cách (ví dụ như nguồn điện không phù hợp, vỡ, rò pin) hoặc tự tháo máy.

Ngoài ra, chúng tôi không bồi thường các thiệt hại được chứng minh không phải lỗi nhà sản xuất khi bảo hành.

Các yêu cầu bảo hành chỉ có hiệu lực trong thời gian bảo hành và được xác định bằng hóa đơn mua hàng. Trong trường hợp có yêu cầu bảo hành, máy phải được gửi đến địa chỉ sau đây kèm hóa đơn mua hàng và mô tả lỗi:

Bảo hành G

Công ty TNHH YSMART
P1104-Nhà C5-Khu Đô Thị Mỹ Đình 1
Nam Từ Liêm-Hà Nội - Việt Nam
Tel: +84. 04 62871707
Email: info@uebe.vn
Internet: <http://uebe.vn>

Khách hàng chịu phí vận chuyển bảo hành về công ty. UEBE sẽ từ chối nhận hàng trả lại khi khách hàng chưa thanh toán phí này.

Bảo hành này không giới hạn các khiếu nại theo luật và quyền lợi của người mua đối với người bán (như các yêu cầu về sai sót, trách nhiệm của nhà sản xuất).

Lưu ý: Cần có hóa đơn mua hàng hoặc thẻ bảo hành khi có yêu cầu bảo hành sản phẩm.

REF 22050

PZN 09081744

Công ty TNHH YSMART
P1104-Nhà C5-Khu Đô Thị Mỹ Đình 1
Nam Từ Liêm-Hà Nội - Việt Nam
Tel: +84. 04 62871707
Email: info@uebe.vn
Internet: <http://uebe.vn>

7 22050 210 CA
2017-03

Visocor và UEBE là thương hiệu quốc tế được bảo vệ của

 UEBE Medical GmbH
Zum Ottersberg 9
97877 Wertheim, CHLB Đức

Thông số kỹ thuật có thể thay đổi.t.
Không được sao chép từng phần hoặc tất cả.
© Copyright 2015 UEBE Medical GmbH

CE 0123


Germany est.1890